

Số: 64/2021/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Quốc Tiến.
2. Ông Trần Văn Bé Hai.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 918/2020/TLST-DS, ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Thị Anh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Thị Băng G – Văn phòng Luật sư Băng G thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Lê Hồng Th, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Lê Hồng K, sinh năm 1950.

3.2. Trần Văn N, sinh năm 1969.

3.3. Trần Văn K, sinh năm 1990.

3.4. Trần Tấn P, sinh năm 1996.

3.5. Mai Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Lê Thắng L, sinh năm 1947.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Thắng L: Anh Lê Thanh P, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2021).

3.7. Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Thành Đ: Chị Lê Thị Anh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ vào Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp được duyệt ngày 27/9/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh, xác lập thêm các mốc theo sự thỏa thuận của đương sự như sau:

- Từ Mốc 3 đo về Mốc 13 một đoạn 18,92m xác lập Mốc 14;
- Từ Mốc 5 đo về Mốc 6 một đoạn 19,50m xác lập Mốc 15;
- Tại giao điểm của hai đoạn thẳng nối từ Mốc 14 – Mốc 15 và Mốc 4 – Mốc 11 xác lập Mốc 16.

2.2. Bà Lê Hồng T được quyền sử dụng các diện tích đất như sau:

2.2.1. Diện tích 37,8m², thuộc một phần thửa 3193, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm, có tứ cận, vị trí, số đo được xác định trong phạm vi các Mốc 3, 4, 16, 14 trở về Mốc 3, cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp phần còn lại của thửa 3193 nối từ Mốc 14 đến Mốc 3 có chiều dài 18,92m;
- + Phía Nam giáp thửa 3536 nối từ Mốc 4 đến Mốc 16 có chiều dài 19,26m;
- + Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 3193 nối từ Mốc 16 đến Mốc 14 có chiều dài 3,69m;
- + Phía Đông giáp đường nhựa nối từ Mốc 3 đến Mốc 4 có chiều dài 0,30m.

2.2.2. Diện tích 61m², thuộc một phần thửa 3536, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm, có tứ cận, vị trí, số đo được xác định trong phạm vi các Mốc 4, 5, 15, 16 trở về Mốc 4.

+ Phía Bắc giáp thửa 3193 nối từ Mốc 16 đến Mốc 4 có chiều dài 19,26m;

+ Phía Nam giáp thửa 3535 nối từ Mốc 5 đến Mốc 15 có chiều dài 19,50m;

+ Phía Tây giáp phần còn lại của thửa 3536 nối từ Mốc 15 đến Mốc 16 có chiều dài 1,43m;

+ Phía Đông giáp đường nhựa nối từ Mốc 4 đến Mốc 5 có chiều dài 4,90m.

(Kèm theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh; Sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 27/9/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh).

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thu hồi một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 576281, sổ vào sổ cấp GCN: CS06587, đã cấp cho bà Lê Thị Anh T vào ngày 17/01/2020 đối với diện tích 37,8m², thuộc một phần thửa 3193, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm và một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 541810, sổ vào sổ cấp GCN: CS06686 đã cấp cho ông Trần Văn K vào ngày 17/02/2020 đối với diện tích 61m², thuộc một phần thửa 3536, tờ bản đồ số 6, loại đất trồng cây lâu năm để cấp lại cho bà Lê Hồng Th theo thỏa thuận như trên.

Bà Lê Hồng Th, chị Lê Thị Anh T và anh Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục kê khai, đăng ký, tách, chuyển, điều chỉnh đối với diện tích đất mà mình được Tòa án công nhận sự thỏa thuận như trên.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Anh T và bà Lê Hồng Th đồng ý mỗi người chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 435.000 đồng (Bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Như vậy mỗi người phải chịu số tiền 217.500 đồng (Hai trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Lê Thị Anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004439, ngày 25/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và số tiền tạm ứng án phí 553.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) mà bà Lê Hồng Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012232, ngày 08/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi khấu trừ thì chị Lê Thị Anh T còn được nhận lại số tiền 82.500 đồng (Tám mươi hai nghìn năm trăm đồng), bà Lê Hồng Th còn được nhận lại số tiền 335.500 đồng (Ba trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

2.4. Về chi phí tố tụng:

Chị Lê Thị Anh T và bà Lê Hồng Th đồng ý mỗi người chịu ½ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tổng cộng là 5.588.000 đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng). Chị Lê Thị Anh T đã nộp tạm ứng toàn bộ chi phí này và chi xong. Do đó, bà Lê Hồng Th phải nộp lại số tiền 2.794.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng) để trả cho chị Lê Thị Anh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND HCL;
- CC THADS HCL;
- TAND tỉnh DT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Phương Thảo